

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HS-ST

Ngày: 28/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Đào.

Ông Phạm Ngọc Thảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Nhà Văn Hóa xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 55/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Quốc A, sinh năm: 1990, tại Bình Định.

Tên gọi khác: Say, Bộm.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Phi Nôm, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Không rõ; Mẹ: Phan Thị Kim C, sinh năm: 1960. Hiện sống tại xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 01/9/2004 bị bắt đưa vào trường giáo dưỡng 04 tại huyện L, tỉnh Đ N 24 tháng. Ngày 28/6/2006 chấp hành xong.

- Ngày 09/11/2007 bị Công an huyện Đ bắt, sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong tháng 8/2008.

- Ngày 16/12/2009 bị bắt đưa Cơ sở giáo dục A1 tại huyện T H, tỉnh Phú Yên 24 tháng, đến tháng 9/2011 chấp hành xong.

Ngày 08/02/2017 có hành vi phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng bắt khởi tố. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông **Bùi Huy H**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 18, Đường X, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Ông **Lý Vĩnh Đ**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số 1/1, Đường N, Phường 6, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 08/02/2017 lực lượng Công an tỉnh Lâm Đồng tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Phan Quốc A khi đang bán ma túy cho Bùi Huy H trong quán K và tiến hành niêm phong 01 (một) gói nylon bên trong có chứa chất nghi là ma túy để phục vụ cho công tác điều tra.

Tại cơ quan điều tra Phan Quốc A khai nhận vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/02/2017. A gọi điện cho Lý Vĩnh Đ hỏi mua ma túy đã sử dụng cho bản thân. Đ đồng ý hẹn A đến khách sạn Hoàng A để nhận ma túy. Sau khi trao đổi qua điện thoại, A sử dụng xe máy hiệu Exciter màu trắng xanh, biển số 49E1-101.24 chạy đến điểm hẹn thì gặp một thanh niên tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho A 01 (một) gói ma túy đá và nói với A mang gói ma túy trên đến quán cà phê K giao cho Hoàng lấy 4.000.000 đồng (Bốn triệu) mang về thì Đ sẽ cho A 01 gói ma túy đá trị giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Quốc A đã cầm gói ma túy trên đến giao cho H ở quán K thì bị bắt giữ.

Cùng ngày Công an tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định trưng cầu giám định đồng thời gửi vật chứng đến phòng PC54 Công an tỉnh Lâm Đồng để giám định. Ngày 10/02/2017, cơ quan giám định có kết luận số: 155/GĐ-PC54 kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định khối lượng là 4,2923g, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tang vật của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, 01 xe máy Yamaha Exciter màu trắng xanh biển số 49E1-101.24, 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng cảm ứng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Quốc A. Hiện Cơ quan điều tra chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Phan Quốc A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Quốc A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phan Quốc A; Đề nghị mức hình phạt bị cáo Phan Quốc A từ 03 đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Quốc A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 08/02/2017 bị cáo Phan Quốc A gọi điện cho Lý Vĩnh Đ hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đ đồng ý bán cho bị cáo A và hẹn bị cáo A đến khách sạn H A để nhận ma túy. Khi đến điểm hẹn thì bị cáo A gặp thanh niên tên Đỗ đưa cho bị cáo A 01 gói ma túy đá và nói với bị cáo A mang đến quán cà phê K giao cho H để nhận 4.000.000 đồng mang về cho Đ thì Đ sẽ cho A 01 gói ma túy đá trị giá 500.000 đồng. Khi bị cáo A giao ma túy cho H thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã thể hiện việc bị cáo “bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc lợi ích khác” theo quy định tại điểm a tiểu mục 3.3 Mục II thông tư liên tịch 17/2007/ TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007. Hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy là chất gây nghiện không những ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển lành mạnh, bình thường của người sử dụng ma túy mà còn xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy cũng như làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Nhưng vì ham lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phan Quốc A thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm khắc mới tương xứng với mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo. Do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Xét về nhân thân:

Trong quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về xử lý vật chứng:

- 02 phong bì niêm phong số 155/2017 là số ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy Yamaha Excixter màu trắng xanh biển số 49E1-101.24 và 01 Điện thoại Nokia màu trắng loại bàn phím là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng màn hình cảm ứng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Quốc A là của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Phan Quốc A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Quốc A 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ/tạm giam ngày 08 tháng 02 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 155/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

- Giao trả lại cho bị cáo Phan Quốc A 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng màn hình cảm ứng; 01 chứng minh nhân dân của Phan Quốc A (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe máy Yamaha Excixter màu trắng xanh biển số 49E1-101.24 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2017 của Chi cục Thi

hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) và 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng loại bàn phím (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Quốc A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo (phần mình có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Ngô Anh Tuấn